

Số:44/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 21 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Hoàng Thị C

Sinh ngày: 22 tháng 5 năm 1998

Địa chỉ: Thôn U, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Lê Thanh T

Sinh ngày: 15 tháng 7 năm 1993

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị C và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh Lê Thanh T không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị C và anh Lê Thanh T đã tự thỏa thuận

phân chia tài sản chung của vợ chồng và đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định của Tòa án. Sự tự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Vợ chồng có số tài sản chung là số tiền 70.000.000 đồng, hiện đang do anh Lê Thanh T quản lý, sử dụng.

Nay anh Lê Thanh T, chị Hoàng Thị C thống nhất phân chia mỗi người được sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung của vợ chồng. Anh Lê Thanh T phải có nghĩa vụ đưa lại cho chị Hoàng Thị C số tiền 35.000.000 đồng mà anh T đang quản lý. Trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ đưa lại số tiền 35.000.000 đồng cho chị C thì anh T phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Ngoài các tài sản trên vợ chồng anh Lê Thanh T và chị Hoàng Thị C không còn tài sản nào khác.

Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005739 ngày 04 tháng 6 năm 2021. Nay chị Hoàng Thị C được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự: Chị C, anh T;
- VKS huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Xuân Hoàng